

VÀI SUY NGHĨ VỀ NGHIÊN CỨU SƯU TẬP VÀ TRƯNG BÀY BẢO TÀNG

ThS. NGÔ THẾ BÁCH*

1. Nghiên cứu giá trị của hiện vật

Cùng với kỹ năng, kỹ thuật bảo quản và quản lý các bộ sưu tập, những nhà nghiên cứu/quản lý sưu tập ngày nay còn có trách nhiệm nghiên cứu, diễn giải để giới thiệu các bộ sưu tập trong các cuộc trưng bày, các ấn phẩm và các phương tiện truyền thông khác. Hơn thế nữa, các nhà nghiên cứu/quản lý sưu tập còn có trách nhiệm với nội dung và ấn phẩm trưng bày. Điều này buộc họ phải trở thành các chuyên gia trong một lĩnh vực học thuật cụ thể liên quan đến bộ sưu tập. Về bản chất, vì công tác truyền thông trong trưng bày mang tính giáo dục, nên các nhà nghiên cứu/quản lý sưu tập cũng đồng thời là những nhà giáo dục và phải chịu trách nhiệm thiết lập các chương trình giáo dục dựa trên nghiên cứu và tri thức của họ. Việc mở rộng trách nhiệm của các nhà nghiên cứu/quản lý sưu tập là một trong những thay đổi đã và đang diễn ra trong thế giới bảo tàng những năm qua. Trong đó, đáng kể nhất có lẽ là giá trị hữu hình của các hiện vật và các bộ sưu tập đã thu nhỏ. Khi hiện vật từng được coi là trọng tâm của các bảo tàng đã mất đi tính trung tâm, các bảo tàng buộc phải coi trọng việc phục vụ công chúng; nhiệm vụ mang đến cho khách thăm quan những cơ hội đa dạng trong việc học tập mang tính trải nghiệm, trong rất nhiều trường hợp đã thay thế vị trí chính yếu của các hiện vật trong bảo tàng.

Trong cuốn *Cẩm nang cho các bảo tàng*, G.Edson và D.Dean đã mô tả: “Nhà nghiên cứu/quản lý sưu tập như một nhân viên tư vấn,

một chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo, là người cung cấp thông tin, nghiên cứu và phát huy giá trị các bộ sưu tập. Chỉ khi bảo tàng có định hướng xã hội và công chúng hơn thì công việc nghiên cứu, quản lý sưu tập và trưng bày cũng như vậy”¹. Hiện vật trong bảo tàng chỉ có giá trị và ý nghĩa trong mối tương quan với con người. Điều chúng ta cần là cách tiếp cận giữa nghiên cứu sưu tập và trưng bày, để có thể hiểu được đặc tính liên vai trò của hiện vật, thổi hồn của hiện vật tới công chúng và xã hội; đồng thời thể hiện chúng trong các bối cảnh văn hóa và xã hội. Vấn đề đó sẽ ảnh hưởng rõ nét tới các bảo tàng lấy hiện vật làm trung tâm một cách truyền thống. Nhưng ngày nay, các học giả và các nhà quản lý bảo tàng nhận ra rằng, việc phá vỡ lối mòn tại các bảo tàng lấy hiện vật làm trung tâm đã đem lại sự phát triển mạnh mẽ cho các bảo tàng. Các bảo tàng đã bắt đầu chuyển sự tập trung vào hiện vật sang công chúng, các mối quan hệ giữa công chúng với hiện vật và những câu chuyện xung quanh nó. Điều đó có nghĩa là, hiện vật đang thay đổi vị trí và giá trị của nó trong bảo tàng, đó là mối quan tâm và mục đích mà các bảo tàng phục vụ xã hội hướng tới. Vị trí trung tâm của các hiện vật và các bộ sưu tập tưởng như giảm dần khi những người làm bảo tàng hướng tới những nhu cầu của khách thăm quan; song thật ra chúng ta đang làm hiện vật được tôn lên gấp nhiều lần khi hiện vật có thể kể cho chúng ta những giá trị truyền thống, những câu chuyện liên quan đến chúng. Đó là khi các bảo tàng lấy công chúng làm trung tâm, định hướng hành động và cống hiến cho sự

* Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội

phát triển và thay đổi của xã hội. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, hiện vật và công chúng đều là trung tâm đối với nhà nghiên cứu/quản lý sưu tập và trưng bày bảo tàng, cả hai đều không thể tách rời. Các hiện vật và sưu tập hiện vật là những “hòn đá tảng” của bảo tàng, nhưng chính những câu chuyện đằng sau các hiện vật mới mang lại sự sống, đưa đến cho hiện vật ý nghĩa đầy đủ hơn thông qua tương tác với công chúng, xã hội. Xu hướng trong hầu hết các bảo tàng Việt Nam hiện nay đặt tầm quan trọng vào hiện vật đã làm sao nhãng ý nghĩa tiềm ẩn của chúng, đời sống vật chất và tinh thần của hiện vật bị bỏ quên.

Theo E.H.Gurian (Giám đốc Viện Khoa học Cranbrook, Mỹ), hiện vật bảo tàng giống như đạo cụ sân khấu trong một vở kịch nổi tiếng, tuy rất cần thiết nhưng vẫn chưa đủ. Vấn đề lớn hơn chính là những câu chuyện và cách kể chuyện². Tuy nhiên, khi chúng ta bắt tay vào việc thu hút linh hồn hiện vật, nghiên cứu những câu chuyện liên quan, chúng ta sẽ thấy việc tìm hiểu ý nghĩa của các hiện vật khó như thế nào. Ở những bảo tàng lấy công chúng là trung tâm, những hiện vật thường được sưu tầm không chỉ phụ thuộc vào bản thân hiện vật mà còn dựa vào câu chuyện liên quan, khiến cho hiện vật đó trở nên độc đáo. Tại một cửa hàng trong Bảo tàng Vasa (Thụy Điển) có bán những chiếc bát trang trí khá đơn giản, người ta không thấy sự độc đáo của nó bởi chúng có thể mua được trong các cửa hàng bán bộ đồ ăn. Song, khi khách thăm quan đọc dòng chú thích nói rằng: chiếc bát này được làm theo nguyên mẫu chiếc bát của người thuyền trưởng con tàu xấu số Vasa (thế kỷ XVII), họ sẽ hiểu thêm về con tàu chiến Vasa nổi danh. Không phải lời chú thích làm cho chiếc bát khác biệt, cũng không phải bản thân chiếc bát mà là lịch sử đi kèm đã chuyển tải ý nghĩa tới hiện vật, khiến cho khách thăm quan thấy được sự quan trọng của nó.

Chúng ta không thể không thừa nhận sức mạnh tự thân của một số hiện vật có thể nói được với khách thăm quan, sự hài lòng về mặt giác quan khi xem những hiện vật độc bản và hiếm quý. Ví như chiếc kim ấn “Sắc mệnh chi bảo” trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam năm 2010 (nay là Bảo tàng Lịch sử quốc gia), chiếc ấn bằng vàng ròng, nặng 8,5kg, đúc tháng 10 năm Minh Mệnh thứ 8 (1827), được dùng để đóng trong hầu hết các sắc phong, chế mệnh

quan trọng của triều Nguyễn. Hay như bức họa nàng Mona Lisa của danh họa Leonardo Da Vinci trưng bày tại bảo tàng Louvre (Pháp), bức tranh sơn dầu thế kỷ XVI do quá nổi tiếng nên được trưng bày ở trung tâm bảo tàng, dưới nhiều lớp kính chống đạn và các vệ sĩ bảo vệ xung quanh. Song, khách thăm quan cũng chỉ có thể đứng cách xa hàng chục mét để ngắm nàng Mona và tất nhiên không được chụp ảnh. Nhưng sẽ thật thú vị và ý nghĩa hơn khi những hiện vật đó có thể giao tiếp qua lại với khách thăm quan dưới nhiều góc độ. Đó là công việc của các nhà nghiên cứu, quản lý hiện vật trong vấn đề giải mã các hiện vật, mục đích tìm hiểu những thông tin thuộc về bản chất hiện vật, những thông tin đòi hỏi kiến thức liên ngành và thông tin được gắn với truyền thống văn hóa. Khi những thông điệp, những câu chuyện được các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý bảo tàng đưa ra, kết hợp với sự trải nghiệm của công chúng sẽ làm cho bảo tàng trở nên thực sự quan trọng. Nghiên cứu gắn với sưu tầm, bảo tồn chính là gắn với hiện vật sẽ được trưng bày, được đánh giá là chức năng cơ bản đằng sau mọi hoạt động của bảo tàng và có phần cần ưu tiên trước hết so với công tác trưng bày.

2. Trưng bày bảo tàng

Việc xây dựng ý tưởng trưng bày có vai trò vô cùng quan trọng, quyết định tới nội dung của mọi cuộc trưng bày. Có được ý tưởng tốt như có được kim chỉ nam định hướng cho việc nghiên cứu, làm tư liệu, xây dựng đề cương thể hiện câu chuyện mà tác giả định kể cho công chúng³. Thật vậy, để có được thành công trong trưng bày “Cuộc sống ở Hà Nội thời bao cấp”, do Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam phối hợp với Bảo tàng Cách mạng Việt Nam tổ chức năm 2006, các nhà nghiên cứu/quản lý sưu tập và trưng bày của hai bảo tàng đã nghiên cứu khá kỹ thời kỳ bao cấp (1975 - 1986) và nhu cầu thường thức văn hóa của người Hà Nội hiện nay. Với những câu chuyện mang tính xuyên suốt đầy cảm động về những ước mơ giản dị, về sự năng động, sức sáng tạo vô biên của người dân nhằm thoát khỏi màn đêm trước thời kỳ đổi mới. Có thể thấy rằng, các bảo tàng có những trưng bày thành công đều dựa trên cơ sở nghiên cứu và định hướng đến cộng đồng. Có nghĩa là, các bảo tàng phân tích các sưu tập của mình kết hợp với sự quan tâm hay nhu cầu của công chúng từ những khảo sát thực tế.

Trưng bày là bộ mặt, là chức năng then chốt của bảo tàng. Việc thiết kế và thi công trưng bày là khâu rất quan trọng trong trưng bày bảo tàng. Thông qua tài năng sáng tạo và sự hiểu biết sâu sắc của các nhà thiết kế, kết hợp với các nhà nghiên cứu/quản lý sưu tập sẽ giúp người xem cảm nhận được cái đẹp, cảm nhận được ý tưởng của trưng bày qua những thủ pháp, giải pháp mỹ thuật sáng tạo, tác động trực tiếp đến những trải nghiệm của khách thăm quan. Trưng bày cũng là phương tiện truyền đạt thông tin mạnh mẽ tới công chúng. Ngoài chức năng phục vụ nghiên cứu khoa học và giáo dục khoa học chuyên ngành, trưng bày bảo tàng còn có thể tham gia giải quyết các vấn đề của xã hội, giúp cộng đồng có những trải nghiệm tích cực và thú vị. Sự biến đổi diễn ra khi khách thăm quan xúc động với những gì cảm nhận được qua thông điệp của bảo tàng, từ hiện vật trưng bày để khám phá ý nghĩa bên trong của hiện vật. Trong những năm gần đây, các phương tiện truyền thông đã phát triển một cách mạnh mẽ và thâm nhập vào hầu như toàn bộ đời sống xã hội. Việc ứng dụng các công nghệ truyền thông mới, truyền thông kỹ thuật số trong môi trường bảo tàng làm nâng cao trải nghiệm của khách thăm quan và hỗ trợ cho việc truyền tải nội dung trưng bày. Khách thăm quan có thể tương tác với những phương tiện truyền thông được thể hiện trong trưng bày bảo tàng, như: đĩa CD-ROM, đĩa DVD, thiết bị thuyết minh âm thanh (audio guide), thiết bị cầm tay (PDAs) máy chiếu đa truyền thông, màn hình cảm ứng, phòng thông tin...⁴. Trưng bày bảo tàng cho ta nhận thức về thế giới, tác động đến thái độ và giá trị của chúng ta, điều này cần thiết hơn những kiến thức sẵn có của chúng ta về nội dung của chủ đề trưng bày đó. Trưng bày bảo tàng chính là phương tiện truyền thông độc đáo mang tính biến đổi về hình ảnh, thính giác và chuyển động tác động đến nhận thức, thái độ và hệ thống giá trị của chúng ta.

Để đánh giá một trưng bày bảo tàng, chúng ta phải xem nó có đem đến cho khách tham quan những trải nghiệm xúc động hay không, có tạo ra được sự hấp dẫn và ham thích hay không, chứ không phải việc khách thăm quan sau khi đi xem có biết được giá trị độc bản của hiện vật, nắm được các sự kiện cụ thể hoặc của một ngành học thuật mang tính hàn lâm⁵. Khách thăm quan khi xem nội dung trưng bày tại khá

hiều bảo tàng ở Việt Nam vẫn luôn có cảm giác chóng chán, thiếu thốn, bởi giá trị độc đáo, hiếm quý về mặt vật thể và đặc biệt là phi vật thể tiềm ẩn - “quốc hồn, quốc túy” trong mỗi hiện vật đó chưa được quan tâm đúng mức, chưa được khai thác và phát huy trải nghiệm. Do vậy, cùng với việc sở hữu những hiện vật độc bản, quý hiếm; nên chăng các bảo tàng cũng cần có sự đầu tư nghiên cứu liên ngành, đa ngành về những liên quan đến “đời sống” của hiện vật. Bên cạnh đó, cũng cần tìm hiểu và đáp ứng những yêu cầu của công chúng, nghĩa là bảo tàng phải luôn quan tâm đến sở thích, nhu cầu, ý kiến của công chúng, vì bảo tàng sinh ra là để phục vụ công chúng.

3. Một số trải nghiệm khác của sưu tập và trưng bày

Đa phần các nhà nghiên cứu/quản lý sưu tập và trưng bày bảo tàng đều cho rằng, các sưu tập hiện vật là trung tâm của bảo tàng, là chủ thể chính để phân loại bảo tàng, những nơi không có sưu tầm, không có các sưu tập hiện vật thì không phải là bảo tàng. Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng, vai trò của các sưu tập hiện vật tuy quan trọng, song không phải nền tảng chính mà bảo tàng hướng tới. Các bảo tàng nên hướng sự tập trung vào những sự kiện, việc giới thiệu, tổ chức, địa điểm, những câu chuyện, thông điệp mà bảo tàng muốn chia sẻ với công chúng qua các trải nghiệm mới. Khi đó, quyền sở hữu các câu chuyện mới thực sự quan trọng, chứ không chỉ đơn giản là sở hữu các hiện vật hữu hình.

Sự trải nghiệm trong bảo tàng đôi khi quan trọng hơn hiện vật gốc. Tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia có trưng bày phiên bản tượng Phật A-di-đà chùa Phật Tích nổi tiếng (bản gốc hiện vẫn được thờ ở thượng điện chùa Phật Tích, Bắc Ninh); bức tượng Phật Lưu truyền là “xưa nhất, được xác định niên đại Lý” của Việt Nam. Tượng tạc bằng đá, niên hiệu Long Thụy Thái Bình năm thứ tư (1057), dưới triều vua Lý Thánh Tông. Tác phẩm này được coi là pho tượng Phật mẫu mực và là kiệt tác mỹ thuật của Việt Nam. Khách thăm quan đến bảo tàng chiêm ngưỡng, nghiên cứu và vẽ hiện vật phiên bản đều có những trải nghiệm riêng, ứng xử tương tác với tác phẩm này giống như hiện vật thật. Có thể thấy rằng, trong một thời gian dài, các bảo tàng và công chúng đều cảm thấy, mặc dù có sự khác biệt giữa bản gốc và phiên bản,



Bình vôi (TK. XVI - XVII) - Trưng bày "Văn hóa trâu cau Việt Nam" tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia, năm 2012 - Ảnh: Đạt Thúc

song cả hai đều được tôn trọng như nhau và mang lại cho họ những trải nghiệm thú vị khác nhau. Trong một không gian trưng bày tại Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, các nhà nghiên cứu và trưng bày đã mang lại cho khách thăm quan những trải nghiệm khác thường không có được trước đó. Bảo tàng "trưng bày" bằng nhiều câu chuyện tự kể bởi chính những người phụ nữ đương đại, với nhiều khía cạnh xã hội, nghề nghiệp, hoàn cảnh khác nhau; một nông dân vươn lên để thoát khỏi cái nghèo, một người tâm huyết với nghề, có trách nhiệm và tình thương với bệnh nhân, người khác bị tật nguyền bẩm sinh đã rèn luyện để trở thành một diễn giả nổi tiếng, một người đã quyết tâm phát triển nghề dệt truyền thống của dân tộc mình thành một doanh nghiệp thành đạt. Cuối tháng 3 năm 2012, bản sao bức tranh nụ cười nổi tiếng nhất thế giới của Mona Lisa được trưng bày cùng với bản gốc tại Bảo tàng Louvre ở thủ đô Paris, Pháp. Bản sao này thực hiện bởi trợ lý của Leonardo Da Vinci, được vẽ cùng thời điểm bức tranh gốc. Cuộc trưng bày này đã đem tới công chúng những phát hiện mới, những trải nghiệm khác về bức tranh gốc và về cuộc đời sáng tác của danh họa người Ý.

Nhiều bảo tàng trên thế giới hiện nay chỉ trưng bày hiện vật trên các website của họ, trên thực tế, họ không có nhà trưng bày hiện vật gốc. Khách thăm quan chỉ có thể tiếp cận và trải

nghiệm với các sưu tập hiện vật trực tuyến của họ trên Internet. Các tour trưng bày ảo (virtual tours) giới thiệu các bộ sưu tập hiện vật theo từng chủ đề cụ thể, các phòng triển lãm ảo (virtual galleries) - nơi người sử dụng có thể tiếp cận, trải nghiệm từ những ý tưởng và câu chuyện được dẫn dắt trên các không gian ảo.

Hiện tại, không nhiều bảo tàng ở Việt Nam có sự tương tác với công chúng. Khách thăm quan đôi khi rất khó tạo được mối liên hệ với các sưu tập hiện vật, các tác phẩm nghệ thuật. Các sinh viên, nhà nghiên cứu có thể nhìn thấy hiện vật trong các lớp học chuyên ngành hay trong kho bảo quản và có thể ghi chép cả ngày về nó,

song phòng trưng bày bảo tàng sẽ làm cho các hiện vật trở nên rõ ràng và đưa chúng vào cuộc sống. Nghiên cứu sưu tập và thể hiện trưng bày bằng những câu chuyện hấp dẫn thông qua hiện vật bảo tàng không phải là ý tưởng mới. Bảo tàng định hướng cộng đồng đã được một số bảo tàng ở Việt Nam và nhiều bảo tàng nước ngoài thực hiện thành công. Qua kinh nghiệm thực tế và từ kinh nghiệm thành công của các bảo tàng, tác giả bài viết hi vọng được góp thêm những gợi mở/suy nghĩ trong việc nghiên cứu và trưng bày bảo tàng ở nước ta hiện nay. Mong nhận được những ý kiến đóng góp, chia sẻ của độc giả và đồng nghiệp./.

N.T.B

Tài liệu tham khảo:

- 1- Gary Edson và David Dean, 1994, *The Handbook for Museums*, Routledge, London.
- 2- E.H.Gurian, 2001, "What is the object of this exercise?", *Humanities Research*, Vol.8, No.1.
- 3- Nguyễn Văn Huy và Nguyễn Thị Thu Hương, 2005, "Từ ý tưởng đến trưng bày: Những thách thức đối với curator", Trong Hội thảo Khoa học thực tiễn: Phương pháp trưng bày và giới thiệu hiện vật bảo tàng, Hà Nội.
- 4- Ngô Thế Bách, 2008. "Ứng dụng công nghệ mới trong bảo tàng - Cơ hội và thách thức", Trong *Thông báo khoa học năm 2008*, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.
- 5- Gail Dexter Lord và Barry Lord, 2002, *Những tiêu chuẩn trưng bày bảo tàng (The manual of museum exhibitions)*, Tài liệu dịch của Cục Di sản văn hóa.